ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG CÔNG NHÂN VÙNG MỎ - TRUYỀN THỐNG NGÀNH THAN: NGÀNH THAN TRONG HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA THÀNH PHỐ QUẢNG NINH

Quảng Ninh là vùng đất có vị trí đặc biệt trong lịch sử phát triển công nghiệp Việt Nam. Nơi đây hội tụ những giá trị nổi bật về tài nguyên, biển đảo, văn hóa, con người và truyền thống cách mạng. Trong dòng chảy lịch sử ấy, ngành Than không chỉ là một ngành kinh tế quan trọng mà còn là một bộ phận hữu cơ trong quá trình hình thành diện mạo kinh tế, xã hội và bản sắc văn hóa Vùng mỏ.

Lịch sử ngành Than gắn liền với lịch sử hình thành, phát triển của đội ngũ công nhân mỏ; lịch sử của đội ngũ công nhân mỏ gắn liền với phong trào cách mạng và truyền thống đấu tranh kiên cường của nhân dân Quảng Ninh. Từ những hầm lò, khai trường, bến cảng, nhà máy, các thế hệ thợ mỏ đã góp phần tạo dựng nên một vùng công nghiệp đặc trưng, hun đúc phẩm chất con người vùng mỏ với tinh thần lao động cần cù, ý chí vượt khó, tính tổ chức, kỷ luật và sức mạnh đoàn kết.

Trong đó, truyền thống "Kỷ luật và Đồng tâm" là giá trị tiêu biểu, kết tinh bản lĩnh, ý chí và sức mạnh của giai cấp công nhân Vùng mỏ; đồng thời trở thành một thành tố quan trọng trong bản sắc văn hóa Quảng Ninh.

I- 90 NĂM – HỒI ỨC HÀO HÙNG CỦA NGƯỜI THỢ MỎ VÙNG THAN

1. Tổng bãi công tháng 11/1936 – mốc son khai sinh truyền thống "Kỷ luật và Đồng tâm"

Ngày 12/11/1936 đã trở thành một dấu mốc không thể phai mờ trong lịch sử phong trào công nhân Việt Nam nói chung và công nhân Vùng mỏ nói riêng.

Trong bối cảnh bị áp bức, bóc lột nặng nề, đời sống vô cùng khó khăn, hơn 3 vạn công nhân mỏ tại khu vực Hòn Gai – Cẩm Phả đã đoàn kết, đứng lên đấu tranh đòi quyền lợi chính đáng. Từ hầm lò, khai trường đến bến cảng, nhà sàng, ba vạn con người cùng chung một ý chí, cùng chung một hành động. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc Tổng bãi công tháng 11/1936 giành thắng lợi, khẳng định sức mạnh của tinh thần đoàn kết, ý chí đấu tranh và tính tổ chức của giai cấp công nhân.

Khẩu hiệu "Kỷ luật và Đồng tâm, chúng ta nhất định thắng!" từ cuộc đấu tranh ấy đã trở thành biểu tượng của ý chí kiên cường, của niềm tin vào sức mạnh tập thể, và của tinh thần đặt lợi ích chung lên trên lợi ích riêng. Ngày 12/11 hằng năm trở thành Ngày "Truyền thống công nhân Vùng mỏ - Truyền thống ngành Than".

Thắng lợi của cuộc Tổng bãi công không chỉ có ý nghĩa đối với phong trào công nhân Vùng mỏ, mà còn để lại những bài học có giá trị lâu dài về vai trò lãnh đạo của Đảng, về tổ chức lực lượng, xây dựng sự thống nhất về ý chí và hành động, về phát huy sức mạnh của quần chúng trong sự nghiệp đấu tranh vì mục tiêu chung.

Từ dấu mốc lịch sử đó, truyền thống "Kỷ luật và Đồng tâm" được các thế hệ thợ mỏ tiếp tục gìn giữ, bồi đắp và phát huy trong những giai đoạn lịch sử tiếp theo. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, tinh thần "Kỷ luật và Đồng tâm" đã tạo nên sức mạnh nội sinh để đội ngũ công nhân ngành Than vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị mà Đảng, Nhà nước giao phó. Xuyên suốt chặng đường 90 năm ấy, đội ngũ công nhân ngành Than luôn tin tưởng và vững bước trên con đường mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn.

2. Giai đoạn 1945 – 1955: vừa giữ mỏ, vừa kháng chiến, giành quyền làm chủ Vùng mỏ

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, giữa muôn vàn khó khăn, người thợ mỏ vừa đấu tranh bảo vệ việc làm, quyền lợi, vừa góp sức xây dựng chính quyền cách mạng. Cuộc tổng bãi công của khoảng 4.000 công nhân Hòn Gai – Cẩm Phả từ ngày 29/6 đến 5/7/1946 thể hiện ý chí kiên cường của công nhân vùng Mỏ trước sự đàn áp, bóc lột của thực dân Pháp và chủ mỏ. Khi kháng chiến lan rộng, họ vừa giữ nhịp sản xuất, vừa trực tiếp chiến đấu, chế tạo vũ khí tại Mạo Khê và xây dựng lực lượng tự vệ, tiền thân của Đại đội Hồ Chí Minh, thành lập ngày 30/12/1946.

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, công nhân tiếp tục đấu tranh, quyết giữ máy móc, thiết bị và cơ sở sản xuất trước âm mưu tháo dỡ, phá hoại của chủ mỏ. Ngày 25/4/1955, quân Pháp rút khỏi vùng Mỏ, mở ra thời kỳ người thợ thực sự làm chủ hầm lò, nhà máy. Từ những cơ sở hư hỏng, thiết bị thiếu thốn, họ khẩn trương khôi phục sản xuất. Chỉ sau 20 ngày, hệ thống đường trục vận chuyển than số 2 tại Đèo Nai đã được khôi phục. Năm 1955, toàn ngành khai thác 440.000 tấn than; năm 1956, sản lượng vượt một triệu tấn, cao hơn mức cao nhất dưới thời chủ mỏ Pháp. Những con số ấy ghi dấu nỗ lực hồi sinh vùng Mỏ và niềm tự hào của người lao động khi thành quả lao động phục vụ đất nước, cuộc sống do chính mình làm chủ.

3. Giai đoạn 1955 – 1975: "tay búa, tay súng", vững vàng nơi tuyến lửa

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, vùng Mỏ là địa bàn trọng điểm bị địch đánh phá. Dù bom đạn làm hư hỏng nhà sàng, bến cảng, gián đoạn vận tải, công nhân ngành Than vẫn bám lò, giữ máy, khôi phục sản xuất. Máy móc, vật tư được sơ tán; hầm trú ẩn và giao thông hào được xây dựng ngay tại khai trường. Khi nhà sàng Cửa Ông bị đánh phá, những người thợ từ Mạo Khê, Vàng Danh, Hòn Gai, Cẩm Phả lại tập hợp, khẩn trương sửa chữa, đưa công trình trở lại hoạt động. Trong giai đoạn 1955-1975, ngành Than Quảng Ninh sản xuất hơn 56,75 triệu tấn than, góp phần bảo đảm nguồn năng lượng cho hậu phương lớn chi viện tiền tuyến.

Khi Tổ quốc cần, những người thợ quen búa, kíp mìn sẵn sàng lên đường chiến đấu. Ngày 30/7/1967, "Binh đoàn Than" được tuyên bố thành lập tại thị xã Hòn Gai. Gần 2.000 công nhân ưu tú từ các mỏ Hòn Gai, Cẩm Phả, Uông Bí tình nguyện ra trận; có người viết đơn bằng máu để xin vào Nam chiến đấu. Ở hậu phương, người thợ tiếp tục sản xuất, vận chuyển hàng hóa quân sự, xây dựng tuyến đường ống dẫn dầu, tham gia lực lượng phòng không. Mỗi người một nhiệm vụ, tất cả cùng hướng về mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 khép lại cuộc chiến tranh đầy hy sinh, mất mát. Nhiều người thợ đã gửi lại tuổi xuân nơi chiến trường, có người mãi mãi không trở về. Những người ở lại tiếp tục lao động, dựng xây quê hương. Đóng góp của các thế hệ thợ mỏ được ghi dấu trong những chuyến than vượt bom đạn, những công trình hồi sinh từ đổ nát và cả những hy sinh thầm lặng, được tiếp nối qua từng thế hệ.

4. Từ năm 1975 đến nay: đổi mới, tái cấu trúc, vươn lên thành Tập đoàn kinh tế lớn của đất nước

Sau ngày đất nước thống nhất và bước vào thời kỳ đổi mới, ngành Than phải đối mặt với nhiều khó khăn trong khôi phục và tổ chức sản xuất. Sự ra đời của Tổng công ty Than Việt Nam năm 1994 đánh dấu bước ngoặt trong quá trình tổ chức lại ngành Than. Trên cơ sở tập trung đầu mối quản lý, điều hành, Tổng công ty từng bước khắc phục tình trạng sản xuất, tiêu thụ phân tán; củng cố hệ thống khai thác và tiêu thụ than chính quy; tăng cường quản lý tài nguyên; chấn chỉnh hoạt động kinh doanh. Cùng với việc sắp xếp tổ chức, Tổng công ty đẩy mạnh đầu tư thiết bị, đổi mới công nghệ, phát triển năng lực khai thác, sàng tuyển và vận tải; từng bước nâng cao sản lượng, chất lượng than và hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Đây là nền tảng quan trọng để ngành Than vượt qua giai đoạn khó khăn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu than cho nền kinh tế.

Từ nền tảng đó, Tổng công ty Than Việt Nam tiếp tục phát triển, mở rộng lĩnh vực hoạt động và hình thành Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) với các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chủ lực gồm than, khoáng sản, điện lực và vật liệu nổ công nghiệp. TKV từng bước nâng cao năng lực khai thác, chế biến, đầu tư các dự án công nghiệp, phát triển cơ sở hạ tầng và hoàn thiện mô hình quản trị. Từ gần 6 triệu tấn năm 1994, sản lượng khai thác của ngành đã tăng lên 44,5 triệu tấn năm 2012. Trong 30 năm (1994–2023), TKV khai thác hơn 850 triệu tấn, tiêu thụ gần 900 triệu tấn than. Sản lượng than hầm lò tăng từ 1,8 triệu tấn năm 1994 lên 27 triệu tấn năm 2024, tỷ trọng trong tổng sản lượng tăng từ 25% lên 73%, cho thấy bước tiến về cơ giới hóa và năng lực khai thác.

Nhìn lại chín mươi năm, mỗi chặng đường của người thợ mỏ là một khúc tráng ca: tráng ca về ý chí đấu tranh giành quyền sống, quyền làm người; về tinh thần "bám lò, giữ máy" giữa mưa bom bão đạn; về khát vọng đổi mới, làm chủ công nghệ trong thời kỳ hội nhập. Tất cả những phẩm chất ấy được kết tinh trong một giá trị xuyên suốt – "Kỷ luật và Đồng tâm".

II- TRUYỀN THỐNG "KỶ LUẬT VÀ ĐỒNG TÂM" – GIÁ TRỊ CỐT LÕI, CỘI NGUỒN SỨC MẠNH CỦA NGƯỜI THỢ MỎ VÀ BẢN SẮC VĂN HÓA VÙNG MỎ

Có thể khẳng định, "Kỷ luật và Đồng tâm" không phải là một khẩu hiệu chỉ có ý nghĩa trong một thời điểm lịch sử, mà là giá trị văn hóa được kiểm nghiệm, bồi đắp và khẳng định qua thực tiễn lao động, đấu tranh và xây dựng đất nước của nhiều thế hệ công nhân mỏ. Giá trị ấy được thể hiện trên hai phương diện có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

Trước hết, "Kỷ luật" là nền tảng của tổ chức, trách nhiệm và hiệu quả trong mọi công việc. Đối với người thợ mỏ, kỷ luật thể hiện ở ý thức chấp hành sự phân công, quy trình, quy phạm kỹ thuật, quy định về an toàn lao động; ở tác phong công nghiệp, tinh thần trách nhiệm và việc thực hiện nghiêm nhiệm vụ được giao. Trong môi trường hầm lò, khai trường đặc thù, kỷ luật còn gắn liền với sự an toàn của bản thân và đồng đội. Kỷ luật tạo nên sự thống nhất trong hoạt động sản xuất, giúp mỗi cá nhân hoàn thành tốt công việc, mỗi tập thể vận hành hiệu quả và toàn ngành duy trì sự ổn định, phát triển.

Cùng với đó, "Đồng tâm" là sức mạnh của sự đoàn kết, thống nhất và cùng hành động vì mục tiêu chung. Trong điều kiện lao động đặc thù của ngành Than, mỗi công đoạn sản xuất đều có mối liên hệ chặt chẽ với các công đoạn khác; kết quả của cá nhân gắn liền với kết quả của tập thể. Tinh thần đồng tâm giúp người lao động biết chia sẻ khó khăn, phối hợp trách nhiệm, hỗ trợ nhau trong công việc và cùng nhau vượt qua những thử thách.

Kỷ luật tạo nên nền nếp, đồng tâm tạo nên sức mạnh; kỷ luật bảo đảm sự thống nhất trong hành động, đồng tâm củng cố niềm tin và trách nhiệm đối với tập thể. Hai giá trị ấy, khi kết hợp với nhau, đã trở thành sức mạnh nội sinh của người thợ mỏ.

Đặc biệt, truyền thống "Kỷ luật và Đồng tâm" không chỉ có ý nghĩa trong phạm vi ngành Than. Qua quá trình lịch sử, những phẩm chất được hun đúc từ phong trào công nhân mỏ đã lan tỏa vào đời sống xã hội, góp phần hình thành bản sắc văn hóa Vùng mỏ, trở thành giá trị tinh thần đáng tự hào của nhân dân Quảng Ninh. Ngành Than đã góp phần hình thành một bản sắc văn hóa riêng biệt của vùng mỏ. Đó là sự kết hợp giữa truyền thống cách mạng, tinh thần lao động, tính kỷ luật, ý thức cộng đồng, sự bền bỉ và lòng tự hào nghề nghiệp. Trong bản sắc ấy, "Kỷ luật và Đồng tâm" giữ vị trí nổi bật. Giá trị này được thể hiện trong quan hệ đồng nghiệp, trong tác phong lao động, trong cách ứng xử với tập thể và trong trách nhiệm của mỗi người đối với cộng đồng.

Đây chính là mối liên hệ sâu sắc giữa truyền thống công nhân Vùng mỏ với truyền thống cách mạng, văn hóa và con người Quảng Ninh. Ngành Than đã góp phần tạo nên vùng đất mỏ; người thợ mỏ đã góp phần tạo dựng bản sắc vùng mỏ; còn truyền thống "Kỷ luật và Đồng tâm" trở thành sợi dây gắn kết quá khứ, hiện tại và tương lai.

III- NGÀNH THAN TRONG HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA QUẢNG NINH – TỪ TRỤ CỘT CÔNG NGHIỆP ĐẾN NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN

Nói đến Quảng Ninh, chúng ta không thể không nhắc đến ngành Than. Nói đến lịch sử hình thành, phát triển của ngành Than, cũng không thể tách rời lịch sử của vùng đất và con người Quảng Ninh. Mối quan hệ ấy không chỉ bắt nguồn từ sự phân bố tài nguyên thiên nhiên, mà còn được hình thành qua quá trình lao động, đấu tranh, xây dựng và phát triển lâu dài. Than tạo nên một ngành công nghiệp đặc trưng; ngành công nghiệp hình thành đội ngũ công nhân mỏ; đội ngũ công nhân mỏ cùng

nhân dân địa phương góp phần tạo dựng diện mạo kinh tế, xã hội và văn hóa của vùng mỏ. Những đóng góp của ngành Than đối với Quảng Ninh có thể khái quát trên bốn phương diện chủ yếu sau.

1. Đóng góp vào phát triển kinh tế, tạo việc làm và nguồn thu cho địa phương

Trước hết, ngành Than là một trong những trụ cột công nghiệp quan trọng của Quảng Ninh, góp phần tạo việc làm, bảo đảm sinh kế cho người lao động và tạo nguồn thu ngân sách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Với nòng cốt là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), ngành Than duy trì hoạt động khai thác, chế biến, sàng tuyển, vận chuyển và tiêu thụ than; từng bước đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Những hoạt động đó tạo ra chuỗi giá trị kinh tế gắn với nhiều lĩnh vực, từ công nghiệp cơ khí, vận tải, xây dựng, thương mại đến các dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống.

Hiện nay, ngành Than tạo việc làm thường xuyên cho trên 75 ngàn lao động, có tác động trực tiếp đến gần một phần tư dân số và gắn bó sâu sắc với nhiều mặt đời sống xã hội của thành phố.

Vai trò kinh tế của ngành Than tiếp tục được thể hiện qua quy mô sản xuất và đóng góp ngân sách. Năm 2025, Tập đoàn đạt doanh thu 162.491 tỷ đồng, nộp ngân sách 24.031 tỷ đồng. Trong 9 tháng đầu năm 2026, TKV sản xuất 27,6 triệu tấn than sạch, tiêu thụ gần 39,5 triệu tấn; doanh thu đạt trên 139.660 tỷ đồng, tăng 12,9% so với cùng kỳ; nộp ngân sách nhà nước hơn 20.042 tỷ đồng, trong đó nộp tại Quảng Ninh hơn 14.000 tỷ đồng; tiền lương bình quân đạt gần 19,87 triệu đồng/người/tháng.

Những kết quả đó khẳng định ngành Than tiếp tục giữ vị trí quan trọng trong cơ cấu công nghiệp, trong bảo đảm nguồn thu và tạo việc làm của Quảng Ninh. Tuy nhiên, nhìn nhận vai trò của ngành Than không chỉ dừng ở những con số kinh tế. Đằng sau mỗi tấn than được sản xuất là công sức, trí tuệ, mồ hôi của người lao động; là sự đầu tư về công nghệ, thiết bị, hạ tầng; là nỗ lực tổ chức sản xuất trong điều kiện địa chất, khai thác ngày càng phức tạp. Bởi vậy, sự phát triển của ngành Than cần được nhìn nhận toàn diện trên cả ba phương diện: hiệu quả kinh tế, trách nhiệm xã hội và yêu cầu phát triển bền vững.

2. Góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia

Trong cơ cấu năng lượng của đất nước, than vẫn giữ vai trò quan trọng trong sản xuất điện và nhiều ngành công nghiệp. Vì vậy, duy trì hoạt động sản xuất than ổn định, an toàn, hiệu quả không chỉ là nhiệm vụ của riêng doanh nghiệp mà còn gắn với yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Nhiều năm qua, ngành Than đã nỗ lực tổ chức sản xuất, huy động nguồn lực, đổi mới thiết bị và nâng cao năng lực quản trị nhằm đáp ứng nhu cầu than của nền kinh tế. Trong bối cảnh nhu cầu năng lượng tiếp tục tăng, điều kiện khai thác ngày càng khó khăn, và yêu cầu bảo vệ môi trường ngày càng cao, nhiệm vụ này càng đòi

hỏi sự chủ động, quyết liệt và tầm nhìn dài hạn. Đó là trách nhiệm lớn lao, đồng thời cũng là niềm tự hào của các thế hệ thợ mỏ.

3. Góp phần hình thành diện mạo đô thị, cộng đồng dân cư và đời sống xã hội Vùng mỏ

Một đóng góp có ý nghĩa lâu dài của ngành Than là vai trò trong quá trình hình thành các trung tâm công nghiệp, đô thị và cộng đồng dân cư tại Quảng Ninh. Sự phát triển của các khu mỏ gắn liền với sự hình thành các khu dân cư công nhân, các công trình phục vụ sản xuất, giao thông, vận tải, bến cảng và hệ thống dịch vụ. Quá trình ấy tạo nên những không gian kinh tế - xã hội đặc trưng, đồng thời hình thành mối liên kết bền chặt giữa người lao động với địa phương nơi họ sinh sống và làm việc.

Ở vùng mỏ, hình ảnh người công nhân không chỉ hiện diện trong khai trường, hầm lò, nhà máy, mà còn gắn với đời sống cộng đồng, với các phong trào thi đua lao động sản xuất, hoạt động văn hóa, thể thao và các phong trào xã hội. Những thế hệ thợ mỏ đã đóng góp vào việc xây dựng trường học, cơ sở y tế, nhà ở công nhân, các công trình phúc lợi và nhiều hoạt động an sinh xã hội. Sự gắn bó giữa doanh nghiệp với địa phương được thể hiện qua việc cùng chăm lo đời sống người lao động, hỗ trợ các gia đình chính sách, các đối tượng khó khăn và tham gia xây dựng cộng đồng.

4. Đồng hành với Quảng Ninh trong bảo vệ môi trường và chuyển đổi mô hình tăng trưởng

Hoạt động khai thác than có tác động lớn đến môi trường, cảnh quan và đời sống của khu dân cư. Nhận thức rõ điều đó, trong quá trình phát triển, ngành Than từng bước đổi mới công nghệ khai thác, giảm diện khai thác lộ thiên tại những khu vực phù hợp, cải tạo và phục hồi môi trường, xử lý nước thải mỏ, kiểm soát bụi, xanh hóa bãi thải mỏ, chuyển khai trường ra khỏi khu vực dân cư, từng bước tăng cường vận tải bằng băng tải, ứng dụng công nghệ khai thác hiện đại và giảm tác động đến môi trường. Đây là những hướng đi quan trọng nhằm hài hòa giữa yêu cầu duy trì sản xuất và mục tiêu phát triển bền vững của địa phương.

Đối với Quảng Ninh, việc đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ dựa nhiều vào khai thác tài nguyên sang nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát triển dịch vụ, du lịch, công nghiệp chế biến, chế tạo, kinh tế số và kinh tế xanh là một định hướng quan trọng. Trong quá trình đó, ngành Than luôn chủ động đổi mới để trở thành một bộ phận của mô hình phát triển hiện đại, có trách nhiệm và bền vững.

Như vậy, ngành Than đã và đang đóng góp cho Quảng Ninh trên nhiều phương diện: tạo nguồn lực kinh tế, bảo đảm năng lượng, tạo việc làm, hình thành cộng đồng dân cư, bồi đắp bản sắc văn hóa và đồng hành trong quá trình chuyển đổi xanh. Những đóng góp ấy làm sâu sắc thêm mối quan hệ gắn bó giữa ngành Than với vùng đất và con người Quảng Ninh.

IV- CHUỖI HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM 90 NĂM – LAN TỎA NIỀM TỰ HÀO, KHƠI DẬY KHÁT VỌNG CỐNG HIẾN

Trong thời gian qua, ngành Than đã tập trung tổ chức nhiều hoạt động chào mừng kỷ niệm 90 năm "Ngày Truyền thống công nhân Vùng mỏ - Truyền thống ngành Than" với tinh thần trang trọng, thiết thực, hiệu quả. Mỗi hoạt động vừa là lời tri ân đối với các thế hệ thợ mỏ đi trước, vừa là lời hiệu triệu thế hệ hôm nay tiếp bước truyền thống. Chuỗi hoạt động được triển khai theo các nhóm nội dung chính sau.

1. Tuyên truyền, giáo dục truyền thống sâu rộng, đa dạng

Tổ chức sản xuất phim tư liệu và kỷ yếu 90 năm; đây là ấn phẩm văn hóa, có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo tồn lịch sử và tuyên truyền, giáo dục về truyền thống vẻ vang qua 90 năm của giai cấp công nhân vùng Mỏ, cũng như truyền thống hơn 30 năm xây dựng và phát triển của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Các hoạt động tuyên truyền được triển khai sâu rộng với nội dung phong phú, hình thức đa dạng như: Tuyên truyền trực quan tại trụ sở văn phòng các đơn vị với hệ thống pa nô, băng rôn, khẩu hiệu, màn hình điện tử; tuyên truyền trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội, hệ thống truyền thanh nội bộ các đơn vị và trang fanpage "Người Thợ", tạo không khí phấn khởi trong cán bộ, đảng viên và người lao động.

2. Tri ân các thế hệ đi trước, thể hiện đạo lý "uống nước nhớ nguồn"

Tổ chức gặp mặt tri ân các đồng chí nguyên lãnh đạo chủ chốt các đơn vị thuộc TKV, cán bộ lão thành ngành Than, Bộ, ngành Trung ương, thành phố Quảng Ninh, các Anh hùng Lao động ngành Than, các văn nghệ sĩ, vận động viên tiêu biểu có nhiều đóng góp cho đơn vị và Tập đoàn.

Tổ chức Đoàn đại biểu vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh; dâng hương, dâng hoa tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ tại Khu Di tích Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; tổ chức Lễ dâng hương, dâng hoa tại Đài tưởng niệm các Anh hùng Liệt sĩ và Tượng đài đồng chí Vũ Văn Hiếu và các di tích lịch sử ngành Than trên địa bàn thành phố. Đây là những hoạt động giàu ý nghĩa nhân văn, giáo dục thế hệ thợ mỏ hôm nay lòng biết ơn sâu sắc đối với những người đã hy sinh, cống hiến cho Vùng mỏ và cho đất nước.

3. Văn hóa, văn nghệ, thể thao sôi nổi, lan tỏa

Tổ chức Hội diễn nghệ thuật quần chúng với 26 đoàn tham gia, trong đó có đoàn Nghệ thuật của Thành phố. Tổ chức cuộc thi sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật chào mừng kỷ niệm 90 năm, có tổng số 924 tác phẩm dự thi (21 tác phẩm văn học, 131 tác phẩm âm nhạc, 772 tác phẩm ảnh). Tổ chức chấm và công nhận 27 tác phẩm đạt giải Cuộc thi, trong đó có 11 tác phẩm thuộc thể loại Nhiếp ảnh, 10 tác phẩm thuộc thể loại Âm nhạc và 06 tác phẩm thuộc thể loại Văn học. Các tác phẩm dự thi đã góp phần bổ sung nguồn tư liệu quý cho công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống Vùng mỏ.

Tổ chức Đại hội Thể dục thể thao TKV lần thứ III, năm 2026 với các nội dung thi đấu: cầu lông, bóng bàn, bóng đá nam, bóng đá nữ, cờ vua, cờ tướng, các môn thể thao dân tộc, bóng chuyền nam, nữ và môn tennis.

4. Thi đua lao động sản xuất, lập thành tích chào mừng

Cùng với các hoạt động văn hóa, tinh thần, phong trào thi đua sản xuất, lập thành tích chào mừng kỷ niệm 90 năm Truyền thống công nhân Vùng mỏ - Truyền thống ngành Than được cán bộ, đảng viên và người lao động toàn ngành hưởng ứng tích cực. Kết quả sản xuất, kinh doanh 9 tháng năm 2026 là minh chứng sinh động cho tinh thần ấy; đó cũng là cách người thợ mỏ hôm nay viết tiếp truyền thống "Kỷ luật và Đồng tâm" bằng chính hành động, việc làm cụ thể của mình.

5. Lễ kỷ niệm 90 năm – điểm nhấn của chuỗi hoạt động

Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày Truyền thống công nhân Vùng mỏ - Truyền thống ngành Than sẽ được tổ chức vào lúc 19h00 ngày 07/11/2026, tại Quảng trường 12/11, phường Cẩm Phả, thành phố Quảng Ninh, với quy mô khoảng 10.000 người. Việc tổ chức Lễ kỷ niệm tại quảng trường mang tên ngày truyền thống, trên mảnh đất từng là địa bàn của cuộc Tổng bãi công năm 1936, mang ý nghĩa đặc biệt: là dịp để các thế hệ thợ mỏ cùng nhân dân thành phố ôn lại truyền thống, khẳng định niềm tự hào và quyết tâm tiếp bước cha anh.

Kỷ niệm 90 năm Ngày Truyền thống công nhân Vùng mỏ - Truyền thống ngành Than là dịp không chỉ ôn lại lịch sử, mà còn để chuyển hóa những giá trị lịch sử thành động lực phát triển trong giai đoạn mới. Để chuỗi hoạt động kỷ niệm thực sự lan tỏa sâu rộng, rất cần phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp trong định hướng thông tin, truyền tải những nội dung chính thống, kịp thời, chính xác, thuyết phục; chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và người lao động; kịp thời giới thiệu, biểu dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu, những tấm gương người tốt, việc tốt trong lao động sản xuất; chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái, góp phần củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

V- PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, PHÁT HUY VAI TRÒ NGÀNH THAN TRONG KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN MỚI CỦA THÀNH PHỐ QUẢNG NINH

Quảng Ninh đang bước vào giai đoạn phát triển mới với những cơ hội lớn, đồng thời cũng đứng trước yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng quản trị và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

Kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 cho thấy Quảng Ninh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. Theo số liệu công bố của tỉnh, tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2025 đạt 11,89%; quy mô nền kinh tế đạt khoảng 368.445 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người ước đạt 10.402 USD. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng dịch vụ, đồng thời công nghiệp chế biến, chế tạo giữ vai trò động lực quan trọng.

Trong bối cảnh nền kinh tế thành phố chuyển dịch mạnh mẽ với nhiều động lực tăng trưởng mới, ngành Than cần tiếp tục phát huy vai trò của một ngành công

nghiệp nền tảng, đồng thời chủ động thích ứng với yêu cầu phát triển xanh, hiện đại và bền vững.

Thứ nhất, phát triển ngành Than phải đặt trong tổng thể chiến lược phát triển của Quảng Ninh.

Ngành Than có lợi thế về truyền thống, nguồn lực, kinh nghiệm sản xuất và đội ngũ lao động; nhưng đồng thời phải đối mặt với điều kiện khai thác ngày càng khó khăn, yêu cầu cao về an toàn, môi trường, năng suất và hiệu quả sử dụng tài nguyên. Vì vậy, phát triển ngành Than không thể chỉ dựa vào mở rộng quy mô sản xuất, mà phải chuyển mạnh sang nâng cao chất lượng tăng trưởng, hiệu quả quản trị, năng suất lao động và giá trị tạo ra trên mỗi đơn vị tài nguyên.

Các quy hoạch, kế hoạch khai thác, đầu tư hạ tầng và tổ chức sản xuất cần được phối hợp chặt chẽ với định hướng phát triển đô thị, giao thông, du lịch, dịch vụ và bảo vệ môi trường của địa phương. Việc giải quyết các vấn đề liên quan đến đất đai, ranh giới khai trường, hạ tầng, vận chuyển than, môi trường và dân cư cần được thực hiện trên tinh thần phối hợp, chia sẻ trách nhiệm, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, địa phương và nhân dân.

Thứ hai, hiện đại hóa ngành Than phải lấy khoa học, công nghệ và con người làm động lực chủ yếu.

Trong điều kiện khai thác ngày càng xuống sâu, địa chất phức tạp, chi phí sản xuất tăng và yêu cầu an toàn ngày càng cao, cơ giới hóa, tự động hóa, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo không còn là lựa chọn đơn thuần, mà là yêu cầu tất yếu. Ngành Than cần tiếp tục đầu tư công nghệ khai thác tiên tiến, nâng cao mức độ cơ giới hóa các công đoạn, ứng dụng dữ liệu số trong quản lý và điều hành, tăng cường giám sát an toàn, tối ưu hóa sử dụng năng lượng và tài nguyên. Những công nghệ mới phải được lựa chọn trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế, hiệu quả đầu tư và khả năng làm chủ của đội ngũ lao động.

Tuy nhiên, công nghệ dù hiện đại đến đâu cũng không thể thay thế hoàn toàn vai trò của con người. Người lao động phải được đào tạo để làm chủ thiết bị, thích ứng với phương thức sản xuất mới, nâng cao kỹ năng số và tác phong công nghiệp. Xây dựng đội ngũ thợ mỏ có trình độ, có bản lĩnh và tác phong công nghiệp chính là cách tiếp nối bền vững nhất truyền thống của các thế hệ đi trước.

Thứ ba, phát triển ngành Than phải gắn chặt với nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động và bảo vệ môi trường.

Sự phát triển của ngành Than chỉ thực sự bền vững khi người lao động được làm việc trong điều kiện an toàn, có thu nhập phù hợp, được chăm lo sức khỏe, đời sống văn hóa và có cơ hội phát triển nghề nghiệp. Cùng với đó, doanh nghiệp phải nâng cao trách nhiệm đối với môi trường, cộng đồng dân cư và địa phương nơi hoạt động sản xuất diễn ra. Mỗi công trình khai thác, mỗi dự án đầu tư, mỗi phương án vận tải phải được xem xét đồng thời trên các phương diện hiệu quả kinh tế, an toàn, môi trường và lợi ích xã hội.

Đây cũng là cách cụ thể hóa truyền thống "Kỷ luật và Đồng tâm" trong điều kiện mới: kỷ luật trong quản lý, công nghệ và an toàn; đồng tâm trong phối hợp phát triển, chăm lo người lao động và xây dựng cộng đồng.

Thứ tư, phát huy vai trò hạt nhân chính trị của Đảng bộ Than Quảng Ninh, tăng cường phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền thành phố.

Đối với Đảng bộ Than Quảng Ninh, phát huy truyền thống trước hết là trách nhiệm xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần xây dựng ngành Than phát triển ổn định, hiện đại và bền vững.

Trước yêu cầu phát triển mới, Đảng bộ Than Quảng Ninh xác định tiếp tục phát huy vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, người lao động đoàn kết, thống nhất, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; góp phần xây dựng ngành Than phát triển an toàn, hiệu quả, hiện đại, xanh và bền vững; cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Quảng Ninh xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

90 năm là một chặng đường lịch sử đáng tự hào. Từ cuộc Tổng bãi công năm 1936, truyền thống "Kỷ luật và Đồng tâm" đã vượt qua giới hạn của một sự kiện lịch sử, trở thành giá trị tinh thần bền vững của công nhân Vùng mỏ, của ngành Than và góp phần tạo nên bản sắc văn hóa Quảng Ninh.

Mỗi giai đoạn phát triển đặt ra những nhiệm vụ khác nhau, nhưng giá trị cốt lõi của truyền thống vẫn luôn được giữ vững: có mục tiêu chung, có tổ chức, có kỷ luật, có tinh thần đoàn kết và ý chí vượt qua khó khăn.

Bối cảnh mới đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục phát huy truyền thống bằng tư duy mới, phương pháp mới và những hành động thiết thực hơn. Đối với toàn thể nhân dân Quảng Ninh, truyền thống "Kỷ luật và Đồng tâm" tiếp tục là nguồn lực tinh thần quý báu, khích lệ tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, khát vọng phát triển và ý thức chung tay xây dựng quê hương.

Nhìn lại chặng đường 90 năm, chúng ta càng thấm thía rằng sức mạnh của ngành Than không chỉ nằm ở tài nguyên, máy móc, thiết bị hay quy mô sản xuất. Sức mạnh ấy trước hết nằm ở con người; ở bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tinh thần lao động và truyền thống đoàn kết của các thế hệ thợ mỏ. Khoa học công nghệ có thể thay đổi phương thức sản xuất; cơ cấu kinh tế có thể chuyển dịch; yêu cầu phát triển có thể ngày càng cao, nhưng những giá trị cốt lõi như kỷ luật, trách nhiệm, đoàn kết và ý chí vượt khó vẫn luôn là nền tảng quan trọng để ngành Than phát triển.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với sự lãnh đạo của Đảng, sự quan tâm của các cấp, các ngành, sự phối hợp của cấp ủy, chính quyền địa phương, cùng tinh thần đoàn kết, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên và người lao động, ngành Than sẽ tiếp tục vượt qua khó khăn, phát huy truyền thống, đổi mới mạnh mẽ và đóng góp ngày càng thiết thực vào sự phát triển của Quảng Ninh.

Truyền thống "Kỷ luật và Đồng tâm" là tài sản tinh thần vô giá mà các thế hệ thợ mỏ đã truyền lại cho chúng ta. Gìn giữ và phát huy truyền thống ấy chính là giữ gìn cội nguồn sức mạnh, bồi đắp bản sắc văn hóa Vùng mỏ và tạo động lực để ngành Than tiếp tục đồng hành cùng Quảng Ninh trên con đường phát triển nhanh, xanh, bền vững.

Với niềm tự hào về truyền thống vẻ vang, với ý chí và khát vọng vươn lên, chúng tôi quyết tâm viết tiếp những trang sử mới của ngành Than, để tinh thần "Kỷ luật và Đồng tâm" mãi là ngọn lửa soi đường cho các thế hệ thợ mỏ hôm nay và mai sau.

ĐẢNG ỦY THAN QUẢNG NINH